

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 10/7/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngân
2. Ông Nguyễn Thế Lý

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Sơn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Bé Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 691/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần H; Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/12/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số D đường M, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: số D đường M, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam, Trình độ học vấn: 3/12, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần V (đã chết) và bà Trần T (không rõ năm sinh); Hoàn cảnh gia đình: Chưa kết hôn; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 30/3/1998 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giao dưỡng 12 tháng tại Quyết định số 101/QĐ/UB-NCVX ngày 30/3/1998. Ngày 08/4/1999, bị cáo chấp hành xong quyết định.

- Ngày 05/9/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 1274/2006/HSST ngày 05/9/2006. Ngày 15/3/2009, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đã xóa án tích.

- Ngày 26/6/2012 bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 0033718/QĐ-XPHC ngày 26/6/2012. Ngày 04/7/2012, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Ngày 31/7/2012 bị Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng theo Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 31/7/2012. Ngày 21/7/2014, bị cáo chấp hành xong quyết định.

- Ngày 11/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng tại Quyết định số 57/2016/QĐ-TA ngày 11/4/2016. Ngày 14/10/2017 bị cáo chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trần T, sinh năm 2003

Địa chỉ: C đường T, đường N, phường T, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Bà N, sinh năm 1983

Địa chỉ: số E đường L, Phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 09/3/2023, Trần H đón xe buýt biên kiểm soát 51B-209.XX trên đường Đ, Quận T để về nhà. Khi xe buýt lưu thông đến trạm dừng tại Công viên L, Quận M thì Trần H bấm chuông và di chuyển để chuẩn bị xuống xe thì nhìn thấy bà Trần T ngồi ngủ một mình ở hàng ghế cuối, dãy bên trái, trên đùi bà Trần T có để 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Poco, loại 128Gb, màu xanh dương, nên nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Do tài xế không nghe tiếng chuông trước nên Trần H tiếp tục bấm chuông xuống tại trạm dừng công số 8, chợ TĐ, Quận M. Khi xe dừng, lợi dụng lúc bà Trần T sơ hở, Trần H lén lút dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động của bà Trần T rồi nhanh chóng xuống xe buýt và chạy bộ tẩu thoát về hướng chợ TĐ. Bà N (nhân viên soát vé) chứng kiến được sự việc đã tri hô và cùng bà Trần T lập tức đuổi theo theo Trần H nhưng không bắt được. Qua truy xét, ông Đ (Công an phường TĐ) đã đưa Trần H cùng vật chứng về Công an phường TĐ, Quận 1 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận M kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Poco, loại 128Gb, màu xanh, số Imei: 8626600504955XX/78 trị giá 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Trần H phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra camera, kết luận định giá tài sản, xác nhận của Trần H đối với hình ảnh camera, hình ảnh vật chứng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Poco, loại 128Gb, màu xanh , số Imei: 8626600504955XX/78, đã thu hồi và trả lại cho bị hại Trần T.

- 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo Trần H thực hiện hành vi phạm tội, lưu kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần T không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSQ1 ngày 21/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần T không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 55 phút ngày 09/3/2023, Trần H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Poco, loại 128Gb, màu xanh, số Imei: 8626600504955XX/78 trị giá 3.500.000 đồng thuộc quyền sở hữu của bà Trần T. Hành vi của bị cáo Trần H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần T không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo Trần H thực hiện hành vi phạm tội (lưu trong hồ sơ vụ án).

[6] Về án phí: Bị cáo Trần H chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trần H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

Tiếp tục lưu giữ 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo Trần H thực hiện hành vi phạm tội (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

Bị cáo Trần H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Thi hành án hình sự Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Nguyễn Mai Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA